

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2020

V/v Ly hôn giữa chị Hiền và anh Phôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn Vũ;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P (Nguyễn Duy P), sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có mặt; anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Ph đăng ký kết hôn ngày 30/10/2008 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ chị ở Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Cụ thể: anh chị bất đồng về việc cư trú của vợ chồng, chị H muốn vợ chồng làm ăn, sinh sống ở Nam Định còn anh P muốn về làm ăn

kinh tế tại nhà bố mẹ đẻ anh ở xã ; từ đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng trong nuôi dạy con cái, kinh tế gia đình. Mặc dù anh chị đã rất cố gắng hàn gắn tình cảm, hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải bất đồng nhưng không giải quyết được và vợ chồng không kiềm chế được bức xúc mỗi khi chung sống dưới một mái nhà. Khoảng đầu năm 2015, chị và anh P sống ly thân, chị tiếp tục sinh sống ở Nam Định còn anh P chuyển về sinh sống tại thôn T, xã V, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình. Đến nay anh chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn. Nhưng do công việc của anh P bận mãi, không đến làm việc tại Tòa án huyện Trực Ninh theo thông báo triệu tập được, vì vậy chị làm đơn đề nghị chuyển hồ sơ vụ án sang Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giải quyết. Hiện nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh P, đề nghị Tòa án huyện Kiến Xương tạo điều kiện giải quyết.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Phúc Thê Q, sinh ngày 02/10/2009 và Nguyễn Tú Ph, sinh ngày 11/10/2011. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc Thê Q, để anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tú P. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Biên bản xác minh ngày 05/3/2020 xác minh tại UBND xã Vũ Ninh có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh P và chị H đăng ký kết hôn ngày 30/10/2008 tại UBND xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa phương khoảng 01 tháng thì chuyển sang Nam Định sinh sống. Đến khoảng năm 2017, anh P thường xuyên về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh là ông Nguyễn Văn T và bà Phùng Thị S tại thôn T, xã Vũ Ninh. Năm 2018, anh P về ở hẳn tại gia đình ông T. Về mâu thuẫn giữa anh P và chị H nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không được biết. Anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay, anh P sinh sống tại địa phương còn chị H vẫn sinh sống ở Nam Định. Về yêu cầu xin ly hôn anh P của chị H, đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

Quan hệ con chung: anh P chị H có 02 con chung là Nguyễn Phúc Thê Q, sinh ngày 02/10/2009 và Nguyễn Tú P, sinh ngày 11/10/2011. Hiện cháu Q đang sống cùng mẹ ở Nam Định còn cháu P đang sinh sống cùng anh Phôn và ông bà nội tại thôn T, xã Vũ Ninh. Đề nghị Tòa án căn cứ vào yêu cầu của các bên và quy định của pháp luật để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung giữa chị H anh P, địa phương không được biết.

Tại biên bản xác minh ngày 05/3/2020, ông Nguyễn Văn Thoại (bố đẻ anh P) cung cấp:

Hiện anh Nguyễn Văn P và cháu Nguyễn Tú P đang sinh sống cùng ông bà tại thôn T, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Gia đình ông có nhà cửa rộng rãi, đảm bảo đủ điều kiện để cháu Phương sinh hoạt. Cháu Phương được chăm sóc tốt, phát triển khỏe mạnh. Cháu Phiện đang học lớp 3 tại trường tiểu học xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương. Anh P làm nghề buôn bán tự do tại gia đình, thu nhập đủ đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương ý kiến về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đảm bảo đúng pháp luật.

Về trình tự thu thập chứng cứ: Chưa niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân xã và chính quyền thôn nơi anh P cư trú.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P; về nuôi con chung: giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc Thê Q, sinh ngày 02/10/2009, anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tú P, sinh ngày 11/10/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, do các đương sự tự thỏa thuận chưa yêu cầu nên chưa đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn P, anh P đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập nhưng anh P không đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về trình tự thu thập chứng cứ: Chưa niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân xã và chính quyền thôn nơi anh P cư trú. Tòa án đã tổng đạt, thông báo văn bản tố

tụng qua dịch vụ bưu chính bằng thư bảo đảm cho anh P và giao văn bản tố tụng thông qua ông Nguyễn Văn T là bố đẻ anh P (anh P hiện đang ở chung cùng ông T bà S), ông T cam kết giao tận tay các văn bản tố tụng cho anh P theo đúng điều 175 Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng. Do đó Tòa án không phải niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh P đã đăng ký kết hôn ngày 30/10/2008 tại ủy ban nhân dân xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhiều năm nên anh chị sống ly thân, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ về kinh tế, tình cảm. Về nguyên nhân của mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do bất đồng quan điểm giữa vợ chồng về nơi cư trú dẫn đến bất đồng, mâu thuẫn về vấn đề nuôi dạy con chung và kinh tế gia đình. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P kéo dài, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

[4] Về nuôi con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Phúc Thế Q, sinh ngày 02/10/2009 và Nguyễn Tú P, sinh ngày 11/10/2011. Hiện nay cháu Q đang sinh sống cùng chị H tại xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định còn cháu Phương đang sinh sống cùng anh P tại thôn T, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào việc hỏi ý kiến của con chung, nguyện vọng của chị H và quan điểm của anh P thể hiện trong đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, nuôi con, nguyện vọng của gia đình anh P, cần giao con chung Nguyễn Phúc Thế Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Tú P cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn để phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của con chung và phù hợp với ý chí, nguyện vọng của các bên. Chị H xác định hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Việc cấp dưỡng nuôi con chung: anh P không đến Tòa án để giải quyết vụ án, chưa có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con do đó được đặt ra khi các bên có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh P được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P (Nguyễn Duy P).

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc Thế Q, sinh ngày 02/10/2009 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Tú P, sinh ngày 11/10/2011 cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H, anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định theo Biên lai số 05083 ngày 12 tháng 8 năm 2019 sang thi hành án phí, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu, HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn